TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THỦY** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 03 – 5 – 2024
V/v tranh chấp: Ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Quí

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lương Công Tiên

2. Bà Trần Thị Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Giang – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ tham gia phiên toà: Ông Tạ Bá Nhịn – Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 170/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2023 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 183/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Lê Thị K**, sinh năm: 1996 *(xin vắng mặt)*

Địa chỉ: Số 427/13, khu vực 7, phường X, quận F, thành phố Cần Thơ.

2. Bị đơn: Ông **Võ Hải Đ**, sinh năm: 1990 *(vắng mặt)*

Địa chỉ: Số 1612, phường S, quận Y, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn bà Lê Thị K trình bày:* Qua thời gian tìm hiểu, bà với ông Võ Hải Đ tự nguyện tiến đến hôn nhân và chung sống với nhau từ năm 2016 đến ngày 17/4/2023 Đ ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Long Tuyền, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ. Quá trình chung sống, vợ chồng có với nhau 02 người con chung tên Lê Phương Mỹ Anh *(nữ),* sinh ngày: 09/01/2017 (do vợ chồng chưa Đ ký kết hôn nên cháu Anh mang họ mẹ) và Võ Phương Mỹ Tiên *(nữ),* sinh ngày: 01/3/2023. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do ông Võ Hải Đ thường xuyên uống rượu bia, không lo cho gia đình dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vả, có lần ông Võ Hải Đ lớn tiếng xúc phạm bà. Bà cũng đã nhiều lần khuyên can nhưng ông Võ Hải Đ vẫn không thay đổi. Từ tháng 07/2023, bà đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống và sống ly thân với ông Võ Hải Đ từ đó cho đến nay. Nhận thấy tình

cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà khởi kiện và yêu cầu:

Về hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với ông Võ Hải Đ;

Về con chung: Có 02 người con chung tên Lê Phương Mỹ Anh (nữ), sinh ngày 09/01/2017 và Võ Phương Mỹ Tiên (nữ), sinh ngày 01/3/2023. Hiện 02 con đang sống chung với bà nên bà yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu ông Võ Hải Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết;

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

** Bị đơn ông Võ Hải Đ trình bày:* Ông thống nhất với trình bày của bà Lê Thị K về quá trình hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung, cụ thể: Ông với bà Lê Thị K tự nguyện tiến đến hôn nhân và chung sống từ năm 2016, đến ngày 17/4/2023 mới Đ ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Long Tuyền, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ và vợ chồng có với nhau 02 người con chung tên Lê Phương Mỹ Anh (nữ), sinh ngày: 09/01/2017 (do vợ chồng chưa Đ ký kết hôn nên cháu Anh mang họ mẹ) và Võ Phương Mỹ Tiên (nữ), sinh ngày: 01/3/2023. Quá trình chung sống, vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn do ông có uống rượu bia nhưng thời gian gần đây ông cũng đã thay đổi. Qua yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị K thì ông không đồng ý ly hôn, ông muốn vợ chồng đoàn tụ.

Về con chung: Có 02 người con chung tên Lê Phương Mỹ Anh (nữ), sinh ngày 09/01/2017 và Võ Phương Mỹ Tiên (nữ), sinh ngày 01/3/2023. Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn thì ông đồng ý giao 02 con chung cho bà Lê Thị K chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, ông không phải cấp dưỡng nuôi con. Ông yêu cầu được quyền thăm nom, chăm sóc con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết;

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn bà Lê Thị K có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ yêu cầu khởi kiện; bị đơn ông Võ Hải Đ đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên phát biểu:

Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân theo quy định của pháp luật; xác định đúng và đầy đủ tư cách của người tham gia tố tụng; các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên đề nghị căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đương sự.

Bà Lê Thị K với ông Võ Hải Đ có Đ ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn nên bà Lê Thị K khởi kiện được Tòa án thụ lý giải quyết theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự là có căn cứ.

Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn bà Lê Thị K với bị đơn ông Võ Hải Đ có Đ ký kết hôn theo quy định của pháp luật; bị đơn không đồng ý ly hôn nhưng nguyên đơn vẫn kiên quyết ly hôn do vợ chồng mâu thuẫn kéo dài và đã sống ly thân từ tháng 7/2023 cho đến nay nhưng không có khả năng hòa giải đoàn tụ thành cho thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

Về con chung: Có 02 người con chung; nguyên đơn có yêu cầu nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con. Tại biên bản hòa giải ngày 27/3/2024, bị đơn đồng ý theo yêu cầu của nguyên đơn trong trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn. Do đó, giao cháu Lê Phương Mỹ Anh (nữ), sinh ngày 09/01/2017 và cháu Võ Phương Mỹ Tiên (nữ), sinh ngày 01/3/2023 cho nguyên đơn bà Lê Thị K chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, bị đơn ông Võ Hải Đ không phải cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung đối với bị đơn không ai được quyền ngăn cản, vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc hai bên Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn bà Lê Thị K với bị đơn ông Võ Hải Đ có Đ ký kết hôn theo quy định của pháp luật; quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, nguyên đơn bà Lê Thị K có đơn khởi kiện xin ly hôn được Tòa án thụ lý giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn bà Lê Thị K với bị đơn ông Võ Hải Đ tự nguyện tiến đến hôn nhân, có Đ ký kết hôn theo quy định của pháp luật và có với nhau 02 người con chung. Quá trình chung sống, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, đã nhiều lần cố gắng hàn gắn nhưng không thành và vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 7/2023 cho đến nay; quá trình giải quyết vụ án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét về hôn nhân phải dựa trên sự tự nguyện của các bên cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng giữa nguyên đơn với bị đơn đã phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân đã lâu nhưng không có khả năng hòa giải đoàn tụ cho thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn bà Lê Thị K là phù hợp, cho bà Lê Thị K được ly hôn với ông Võ Hải Đ là có căn cứ.

[3] Về con chung: Nguyên đơn bà Lê Thị K với bị đơn ông Võ Hải Đ thừa nhận có với nhau 02 người con chung tên Lê Phương Mỹ Anh (nữ), sinh ngày: 09/01/2017 và Võ Phương Mỹ Tiên (nữ), sinh ngày 01/3/2023; từ khi bà Lê Thị K với ông Võ Hải Đ sống ly thân cho đến nay thì 02 người con chung sống chung với bà Lê Thị K và do bà Ngân chăm sóc, nuôi dưỡng; ông Võ Hải Đ đồng ý theo yêu cầu của bà Ngân về con chung trong trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn. Do đó, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Lê Thị K, giao cháu Lê Phương H và cháu Võ Phương M cho bà Ngân chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, ông Võ Hải Đ không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung đối với ông Võ Hải Đ không ai được quyền ngăn cản, vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc hai bên Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn bà Lê Thị K phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự

Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn bà Lê Thị K. Cho bà Lê Thị K được ly hôn với ông Võ Hải Đ.

Về con chung: Có 02 người con chung. Giao con chung tên Lê Phương H (nữ), sinh ngày: 09/01/2017 và cháu Võ Phương M (nữ), sinh ngày 01/3/2023 cho bà Lê Thị K chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành; ông Võ Hải Đ không phải cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung đối với ông Võ Hải Đ không ai được quyền ngăn cản, vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc hai bên Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn bà Lê Thị K phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002257 ngày 03/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hại 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Bình Thủy;
- Chi cục THADS Q. Bình Thủy;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Hoàng Quí